

Số: MA/QC-MNTTYV
V/v hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên
môn năm học 2021-2022

TT Yên Viên, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Các tổ nhóm chuyên môn trường Mầm non thị trấn Yên Viên

Căn cứ Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 194/KH-GD&ĐT, ngày 31 / 8 / 2021 của Phòng GD & ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2021 – 2022;

Căn cứ vào công văn số /GD&ĐT, ngày tháng năm 2021 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non năm học 2021 – 2022;

Căn cứ vào kế hoạch số /KH-MNTTYV, ngày 01 tháng 9 năm 2021 của trường mầm non Thị Trấn Yên Viên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022;

Trường Mầm non thị trấn Yên Viên xây dựng Quy chế chuyên môn năm học 2021 – 2022. Cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG

1. Phương hướng, nhiệm vụ

1.1. Đảm bảo an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ

1.1.1. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường (dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác...), đặc biệt thời điểm chuẩn bị điều kiện cho trẻ quay trở lại trường.

- Xây dựng và triển khai phương án phòng chống dịch bệnh phù hợp với đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện quy trình đón, trả trẻ, phân luồng/khu vực đón, trả trẻ phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ của giáo viên tại từng vị trí, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ cùng thực hiện.

- Tập huấn cho giáo viên, nhân viên cách xử trí các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học theo Phụ lục công văn số 1398/BGDĐT-GDTC ngày 23/4/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Thường xuyên rà soát đảm bảo an toàn các điều kiện phương tiện phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; Rà soát thiết bị

đồ chơi ngoài trời, hệ thống điện, lan can hành lang...các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ...để sửa chữa, thay thế kịp thời.

- Đảm bảo đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ (cốc uống nước, khăn lau mặt, khăn lau miệng riêng có kí hiệu); thực hiện giặt, hấp, sấy đối với khăn; rửa, hấp sấy/tráng nước sôi đối với cốc uống nước. Trang bị tại nhóm lớp nước sát khuẩn, xà phòng, máy sấy tay khô ...

- Thực hiện nghiêm túc lịch tổng vệ sinh toàn trường, và thường xuyên vệ sinh phòng lớp, giá đồ chơi, đồ chơi.

- Đảm bảo các điều kiện tổ chức giấc ngủ cho trẻ, mỗi trẻ có giường, gối, chăn (theo mùa); đồ dùng phải được vệ sinh, phòng lớp không khí được lưu thông, vệ sinh sạch sẽ hằng ngày.

1.1.2. Thực hiện nghiêm túc chuyên đề "Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non":

- Tuyên truyền, phổ biến tới 100% giáo viên, nhân viên trong nhà trường về nội dung, kế hoạch thực hiện chuyên đề.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện thường xuyên.

1.1.3. Thực hiện công tác đảm bảo an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ ở tất cả các thời điểm theo chế độ sinh hoạt 1 ngày

- Xây dựng: Quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; Quy trình giao nhận thực phẩm, lưu và hủy mẫu thức ăn, quy trình chia thức ăn tại bếp ăn, trên các lớp... Phổ biến công khai, cam kết tới từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Đảm bảo an toàn cho tuyệt đối cho trẻ mọi lúc mọi nơi, về thể chất và tinh thần.

1.2. Công tác quản lý nuôi dưỡng

1.2.1. Thực hiện nghiêm túc công văn số 964/ATTP-NĐTT ngày 23/4/2020 của Cục an toàn thực phẩm Bộ y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch COVID-19 đối với bếp ăn cơ sở giáo dục.

- Tham mưu với hiệu trưởng hợp đồng với 01 đơn vị cung ứng thực phẩm, phân công từ 1-2 người giao thực phẩm cố định đủ điều kiện phòng chống dịch (xét nghiệm âm tính với Sars-CoV2/72 giờ hoặc đã được tiêm phòng dịch, thực hiện nghiêm thông điệp 5K).

- Thực hiện xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống theo quy định, các bể chứa nước cần có khóa nắp đậy, lưới chắn côn trùng.

- Phòng y tế có đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục và điện thoại của cơ quan y tế trên địa bàn

1.2.2. Đảm bảo thực đơn, tổ chức bữa ăn, thời gian giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.

- Xây dựng thực đơn phong phú, phù hợp theo mùa, đảm bảo định lượng calo và tỷ lệ cân đối giữa các chất trong khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định của Chương trình GDMN.

- Tăng cường món xào trong bữa ăn chính nhằm tăng lượng rau xanh, sử dụng đa dạng các loại thực phẩm, hoa quả chứa nhiều vitamin C.

- Điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì.

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ: phần mềm dinh dưỡng...

- Tuyên truyền với cha mẹ học sinh về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

- Công khai, tăng cường việc giám sát của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với các hình thức: trực tiếp, qua camera, màn hình...

2. Chỉ tiêu

2.1. Danh hiệu tập thể:

- 01 tổ: đạt tổ Lao động giỏi cấp huyện.

- Bếp ăn đạt bếp ăn an toàn về VSTP

2.2. Danh hiệu cá nhân:

- Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường: 12/12 đ/c

- Giáo viên nuôi dưỡng cấp huyện: 2/12 đ/c

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 1 đ/c

2.3. Phong trào viết SKKN:

- Cấp trường: Loại A: 4 bản.

- Cấp Huyện: Loại A: 1 bản; Loại B: 3 bản.

2.4. Các hoạt động khác

- Hệ thống sổ sách: Hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng xếp loại tốt.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền về dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho phụ huynh.

- 100% các nhóm lớp, bếp thực hiện tốt VSATTP, vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng.

- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các quy chế, quy định về CSND, giáo dục trẻ.

- 100% nhân viên tham gia thực hiện công tác viết bài tuyên truyền trên trang website: 01 bài/ tuần/ tổ nuôi.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng đảm bảo chất lượng.

- 100% trẻ an toàn về thể chất và tinh thần, được cân đo định kỳ theo quy định.

- 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong trường. Trẻ BT: 98,5%; Trẻ SDD: 1,5%. Phần đầu tỷ lệ trẻ SDD giảm 3%.

- Đảm bảo tỷ lệ các chất:

+ NT; P: 13 – 20%; L: 30 – 40%; G: 47 – 50%

+ MG; P: 13 – 20%; L: 25 – 35%; G: 52 – 60%

- Định lượng dinh dưỡng cho trẻ như sau:

TT	Dinh dưỡng	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Định lượng Kcal	600 - 651 Kcal	615 – 726 Kcal
2	Nhu cầu can xi	350mg/ngày/trẻ	420mg/ngày/trẻ.
3	Nhu cầu B1	0,41mg/ngày/trẻ.	0,52mg/ngày/trẻ.

II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC

1. Phương hướng, nhiệm vụ

1.1 Phương hướng, nhiệm vụ chung

- Xây dựng và triển khai thực hiện chủ đề năm học 2021 - 2022 “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện - Hạnh phúc” và giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục trên cơ sở khung chương trình GDMN do Bộ GT-ĐT ban hành (35 tuần) bao gồm: thời khóa biểu, phiên chế năm học, dự kiến chủ đề, sự kiện của năm học. Cụ thể: Từ 06/9/2021 đến 12/9/2021: cho trẻ làm quen với môi trường lớp và nề nếp thói quen; Bắt đầu thực hiện chương trình từ ngày 13/9/2021; Hoàn thành chương trình HK I vào ngày 06/01/2022; Hoàn thành chương trình học kỳ II vào ngày 20/5/2022. Kết thúc năm học vào ngày 27/5/2022.

- Chủ động cập nhật những nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, điều chỉnh linh hoạt thời gian thực hiện để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại trường và bối cảnh phòng chống dịch bệnh Covid-19.

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ cụ thể

1.2.1. Thực hiện chương trình GDMN khi trẻ phải nghỉ học do dịch bệnh

- Không tổ chức dạy học trực tuyến mà thực hiện, duy trì hoạt động kết nối với phụ huynh, học sinh qua hoạt động truyền thông nhằm hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ thực hiện chế độ dưỡng dưỡng khoa học, tổ chức cho trẻ vui chơi tại nhà.

- Chủ động khai thác, ứng dụng CNTT, tư liệu trực tuyến, video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

- Xây dựng kế hoạch, hình thức, nội dung phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp. Thống nhất với cha mẹ trẻ để chủ động phối hợp triển khai thực hiện:

+ Nội dung chủ trọng: Các hoạt động an toàn, chăm sóc, nuôi dưỡng, tình cảm quan hệ xã hội, kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh, hoạt động thể chất, vui chơi, học qua chơi.

+ Đối với trẻ 5 tuổi: lựa chọn nội dung cốt lõi, cần thiết hướng dẫn cha mẹ giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình nhằm chuẩn bị tâm thế, kỹ năng sẵn sàng vào lớp Một..

+ Hình thức tổ chức hoạt động kết nối: Giáo viên xây dựng hoạt động "Chơi mà học, học bằng chơi" (Không nhất thiết theo tiến trình hoạt động học trực tiếp tại lớp như khi trẻ đi học bình thường), triển khai tổ chức thực hiện linh hoạt theo khả năng của trẻ và khả năng hỗ trợ của cha mẹ trẻ. Cần có sự trao đổi điều chỉnh, bồi dưỡng rút kinh nghiệm sau tổ chức hoạt động.

+ Thời gian tổ chức hoạt động trực tuyến: Căn cứ thời gian quy định tối đa cho 01 hoạt động học của mỗi độ tuổi trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo để giáo viên dự kiến thời gian tổ chức hoạt động trực tuyến phù hợp.

- Đánh giá trẻ: Chỉ thực hiện đánh giá trẻ khi trẻ trở lại đi học bình thường. Trong thời gian trẻ em nghỉ học ở nhà do dịch bệnh, giáo viên phối kết hợp cha mẹ trẻ động viên, khuyến khích trẻ thông qua hình thức trò chơi, làm sản phẩm tạo hình, làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ ông bà, tự phục vụ.... gắn với thi đua, giúp trẻ hứng thú, duy trì nền nếp thói quen tốt.

1.2.2. Thực hiện chương trình GDMN khi trẻ được đến trường

- Căn cứ kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của UBND thành phố Hà Nội để điều chỉnh kế hoạch giáo dục tương ứng với thời gian thực tế. Trong đó đảm bảo:

+ Có thời gian để trẻ làm quen trường, lớp, cô giáo và nền nếp thói quen theo chế độ sinh hoạt sau thời gian dài nghỉ học, đặc biệt đối với trẻ mới bắt đầu đi học năm học 2021-2022 (có thể thực hiện lồng ghép vào các hoạt động trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ ở trường, tùy từng lứa tuổi).

+ Có kế hoạch giáo dục để khắc phục kiến thức, kỹ năng cơ bản bị thiếu do thời gian nghỉ học vì dịch bệnh, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2021-2022, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

+ Khi trẻ đi học bình thường, thực hiện công tác đánh giá trẻ theo quy định trong Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn GDMN hằng năm.

- Triển khai thực hiện chủ đề năm học 2021 - 2022 "*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện - Hạnh phúc*" và giai đoạn 2 chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*".

- Chủ động đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục "*học thông qua vui chơi, trải nghiệm*", ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Steam, Montessori ...) trong các hoạt động: khám phá, làm quen với toán, tạo hình, hoạt động góc, rèn luyện tự phục vụ, kỹ năng sống ...

- Tổ chức giáo dục an toàn giao thông trong thực hiện chương trình "*Tôi yêu Việt Nam*"; Tăng cường bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng với môi trường và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ bản thân, thực hành thoát nạn ...

- Thực hiện tài liệu "*Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh*" cho trẻ 5-6 tuổi trong học kỳ II năm học 2021 - 2022.

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm theo đúng văn bản chỉ đạo: ít nhất: 2 lần / tháng, chú trọng chất lượng nội dung, đi sâu bồi dưỡng theo nhu cầu đội ngũ trên thực tế, chuyên đề "*Xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc*", "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*", "*Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non*". "*Tiếp cận học qua chơi và Steam trong GDMN*".

- Triển khai phong trào ứng dụng CNTT một cách tích cực, chất lượng, xây dựng kho dữ liệu điện tử của trường: bài giảng elearning, bài giảng điện tử: ít nhất 2 bài/ tháng/ 1 lớp.

- Kịp thời truyền thông, đăng tải trên website chính xác các nội dung theo quy định, cập nhật các video, hình ảnh đẹp, tin bài về "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*". Thực hiện theo kế hoạch truyền thông: 1 tin bài/tuần/ lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ bằng hình thức online, offline để hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục con ở nhà trong trường hợp trẻ phải nghỉ ở nhà do dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác, chú trọng lựa chọn nội dung cơ bản, kỹ năng cần thiết giúp trẻ đạt kết quả theo chương trình GDMN.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Danh hiệu tập thể:

- 01 tổ: đạt tổ Lao động giỏi cấp huyện.

- Lớp xếp loại tốt: 15/15 lớp.

2.2. Danh hiệu cá nhân:

- Giáo viên giỏi cấp trường: 44/44 đ/c

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 2/44 đ/c

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đ/c

- Học sinh đạt "Phiếu khen Bác Hồ": 100%

2.3. Phong trào viết SKKN:

- Cấp trường: Loại A: 8 bản.
- Cấp Huyện: Loại A: 2 bản; Loại B: 6 bản.

2.4. Các hoạt động khác

- 100% nhóm lớp 5 tuổi thực hiện tốt chương trình phổ cập.
- 100% lớp thực hiện tốt mô hình “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện - Hạnh phúc” và giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% lớp (độ tuổi 24- 36T, 3-4T, 4-5T) tiếp tục sử dụng mục tiêu giáo dục năm học trong kế hoạch giáo dục để đánh giá sự phát triển của trẻ và thực hiện đánh giá trên phần mềm.

- 100% số nhóm lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc giáo dục trẻ (Theo đúng bảng phân công nhiệm vụ của giáo viên tại các nhóm lớp).

- 100% lớp thực hiện phần mềm giáo dục có hiệu quả.

- 100% lớp thực hiện đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Steam, Montessori ...) trong các hoạt động: khám phá, làm quen với toán, tạo hình, hoạt động góc, rèn luyện tự phục vụ, kỹ năng sống ...

100% nhóm, lớp tổ chức giáo dục an toàn giao thông trong thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Tăng cường bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng với môi trường và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ bản thân, thực hành thoát nạn ...

- 100% lớp 5 tuổi thực hiện tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh” cho trẻ 5-6 tuổi trong học kỳ II năm học 2021 - 2022.

- 100% trẻ được tiếp cận bằng hình thức online, offline trong trường hợp trẻ phải nghỉ ở nhà do dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn giảng đạt kết quả cao. Phân đầu: 2 bài/ tháng/ 1 lớp (Elearning, bài giảng điện tử có chất lượng) để gửi về kho dữ liệu điện tử của trường.

- Kịp thời truyền thông, đăng tải trên website chính xác các nội dung theo quy định, các hoạt động của nhà trường: tối thiểu đăng 2 tin bài chất lượng/tuần.

- 100% tổ khối duy trì sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng, nội dung sinh hoạt phong phú, phát triển ở tất cả các hoạt động một ngày của trẻ, đi sâu bồi dưỡng theo nhu cầu đội ngũ trên thực tế và thực hiện mô hình “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Thân thiện - Hạnh phúc”, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. “Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non”. “Tiếp cận học qua chơi và STEAM trong GDMN”..

- 100% GV- NV tham gia hội thi quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, giáo viên dạy giỏi cấp trường phần đầu tốt 100%.

- Kiểm tra đột xuất 100% các hoạt động giáo dục của các lớp.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu khi hoạt động.

- 100% lớp, giáo viên đều xếp loại "giỏi" qua các đợt kiểm tra của huyện.

- Hệ thống sổ sách: Tốt: 90%, Khá: 10% (Giáo viên lớp 5 tuổi: Tốt: 100%).

- Tổ chức hội giảng 2 lần/năm: Hội giảng mùa xuân; Hội thi "giáo viên giỏi cấp trường" (Hội giảng 20/11). Trong đó: Giỏi: 60%. Khá 40%.

- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm 30% giáo viên/ năm (12 đ/c) xếp loại Tốt đạt 100%. Dự kiến như sau:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian Kiểm tra
1	Phạm Thị Thu Huyền	1989	Giáo viên lớp A3	T11
2	Trần Thị Yến	1990	Giáo viên lớp C4	T11
3	Nguyễn Thị Vân Anh A	1982	Giáo viên lớp A1	T11
4	Bùi Thanh Hà	1988	Giáo viên lớp B2	T12
5	Trần Thị Thanh Dung	1986	Giáo viên lớp C1	T12
6	Lê Thị Hằng	1991	Giáo viên lớp B1	T12
7	Nguyễn Thị Huyền A	1993	Giáo viên lớp C2	T1
8	Nguyễn Minh Hoa	1991	Giáo viên lớp A4	T1
9	Lưu Thị Lan	1976	Giáo viên lớp D1	T1
10	Nguyễn Thị Hương Lan	1987	Giáo viên lớp A3	T3
11	Nguyễn Thị Vân Anh B	1992	Giáo viên lớp D2	T3
12	Nguyễn Thị Trang	1984	Giáo viên lớp C3	T3

- Xếp loại trẻ cuối năm:

+ 95% trẻ có thói quen nề nếp học và vui chơi tốt.

+ Xếp loại chung: Mẫu giáo: "Đạt": 98%; "Chưa đạt": 2%.

+ Nhà trẻ: "Đạt": 95%; "Chưa đạt": 5%.

+ Lĩnh vực phát triển cụ thể:

Nội dung	Phát triển thể chất		Phát triển ngôn ngữ		Phát triển Nhận thức		Phát triển Thẩm mỹ		Phát triển TCQH- XH	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Tỷ lệ	99	1	98	2	96	4	96	4	96	4

* Các hoạt động khác:

Nội dung	HD vui chơi (%)		HD lao động (%)		HD tự phục vụ (%)	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Kiến thức	95	5	95	5	96	4
Kỹ năng	95	5	95	5	96	4

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Các tổ CM.



Trương Thị Hải Yến